TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Chí Công.
2. Ông Cao Viết Mạo.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1972, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn O (chết) và bà Lang Thị L (chết); vợ: Lang Thị K, sinh năm 1971; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Cao Thị C, sinh năm 1985.
Trú tại: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1988.
Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2019, Lương Văn D nhập viện điều trị nội trú tại phòng bệnh số 5, tầng 3, khoa ngoại, Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An mổ tháo nẹp do gãy ngón tay giữa bên trái. Đến khoảng 1 giờ ngày 28/5/2019, Lương Văn D tỉnh giấy tại giường bệnh thứ hai (vị trí từ cửa chính đi vào) và quan sát thấy trong phòng mọi người đều đã ngủ say nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này D thấy trên chiếc tủ đặt ở phía đầu giường bệnh nhân thứ nhất (vị trí cửa chính đi vào là giường bệnh của chị Cao thị C) có một chiếc túi xách nữ màu hồng tím nên đã lén lút lấy trộm túi xách của chị C rồi mang ra ngoài khu vực nhà vệ sinh của tầng 3 khoa ngoại để lục lọi, lấy hết toàn bộ số tiền bên trong và ném chiếc túi xách vào sọt rác bên ngoài nhà vệ sinh. Sau đó D quay trở về giường bệnh của mình nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 28/5/2019, D tỉnh giấy, kiểm tra và biết được số tiền mà mình đã trộm cắp của chị C là 3.360.000đ (ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, bảo vệ Bệnh viện và Công an xã T làm việc với D, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên Lương Văn D đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp được cho tổ công tác Công an xã T. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày anh Nguyễn Bá T là bảo vệ Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An giao nộp cho tổ công tác Công an xã T một chiếc túi xách do một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nhặt được ở thùng rác thuộc khu vực tầng 3, khoa ngoại của Bệnh viện.

Tại kết luận giám định số 202/KL-KTHS(GĐKTHSTT) ngày 04/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 3.360.000đ (ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn D là tiền thật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một chiếc túi xách nữ, màu hồng tím đã qua sử dụng, trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lương Văn D đã chiếm đoạt ngày 28/5/2019 của chị Cao Thị C là 3.460.000đ (ba triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lương Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, m, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Cao Thị C đã được Công an trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp cho Công an để trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do một phần lỗi của người bị hại đã không quản lý tài sản cẩn thận. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, m, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 - BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách hợp lý. Bị cáo không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Sau khi bị cáo bị phát hiện hành vi trộm cắp và Cơ quan chức năng làm việc với bị cáo thì bị cáo mới tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp để trả cho người bị hại, do đó không có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Khoảng 01 giờ ngày 28/5/2019, tại phòng bệnh số 5, tầng 3, khoa ngoại, Bệnh viện đa khoa khu vực T Nghệ An, địa chỉ: Xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Lương Văn D đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Cao Thị C trộm cắp của chị C một chiếc túi xách trị giá 100.000đ và số tiền 3.360.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Lương Văn D trộm cắp của chị C là 3.460.000đ (ba triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, m, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 - BLHS như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Cao Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt chị C trình bày đã nhận lại được tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, m, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn D về cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo D

thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên